

Bản án số: **146/2019/HS- ST**
Ngày: 16 -10 -2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU TỈNH NGHỆ AN

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đình Lâm

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Văn Trung

2. Ông Trần Lộc

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Phạm Hồng Lĩnh -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu tham gia phiên tòa:* Ông Lê Đại- Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 16/10/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 113/2019/TLST-HS ngày 28/8/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 178/QĐXXST- HS ngày 03/10/2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Thị H. Tên gọi khác: không; sinh ngày: 02/02/1979 tại huyện DL, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Khôi A, thị trấn DC, huyện DC, tỉnh Nghệ An; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 04/12; nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông Nguyễn Đức T (Chết) và bà Đặng Thị Q (sinh năm: 1962); Chồng: Ngô Quang T (đã ly hôn); con có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1996 và con nhỏ nhất sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 04/3/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An xử phạt 03 tháng tù về tội "Làm nhục người khác" và 03 tháng tù về tội "Bắt người trái pháp luật" theo bản án hình sự sơ thẩm số 13/2010/HSST đã chấp hành xong bản án. Ngày 28/3/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu xử phạt 04 tháng tù về tội "Đánh bạc" theo bản án hình sự sơ thẩm số 28/2013/HSST. Đã chấp hành xong bản án. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại thị trấn Diễn Châu, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An. Bị cáo có mặt tại phiên Tòa.

2. Họ và tên: Ngô Thị Thu H. Tên gọi khác: không; sinh ngày: 20/5/1985 tại huyện DC, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Khôi A, thị trấn DC, huyện DC, tỉnh Nghệ An; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ

học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Nội trợ; con ông Ngô Thanh B (chết) và bà Lê Thị Q (sinh năm: 1947); chồng: Lê Văn T (sinh năm: 1982); con: có 02 con, con lớn sinh năm 2013 và con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 04/3/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội "Làm nhục người khác" theo bản án hình sự sơ thẩm số 13/2010/HSST bị cáo đã chấp hành xong bản án. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại thị trấn Diễn Châu, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An. Bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt: Lý do vừa mới sinh con không đảm bảo sức khỏe tham gia phiên tòa.

3. Họ và tên: Cao Ngọc A. Tên gọi khác: Không; sinh ngày: 02/8/1998 tại huyện DC, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm B, xã DT, huyện DC, tỉnh Nghệ An; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Cao Hùng N (Sinh năm: 1969) và bà Đào Thị H (sinh năm: 1972); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã DT, huyện DC, tỉnh Nghệ An. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Hoàng Thị T. Tên gọi khác: Không; sinh ngày: 28/7/1987 tại huyện YT, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Khối c, thị trấn DC, huyện DC, tỉnh Nghệ An; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Buôn bán; con ông Hoàng Thanh M (chết) và bà Hoàng Thị T (sinh năm: 1952); chồng Phan Văn M (sinh năm: 1984; đã ly hôn); con: có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2015 và con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/4/2019 đến ngày 30/4/2019, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại thị trấn Diễn Châu, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Hoàng Thị D, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Khối C, thị trấn DC, huyện DC, tỉnh Nghệ An Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 3/2019 đến giữa tháng 4/2019, Nguyễn Thị H, Hoàng Thị T do hoàn cảnh gia đình khó khăn, công việc làm ăn không ổn định dẫn đến túng thiếu, nên đứng ra nhận đánh bạc bằng hình thức ghi các số lô, số đề, xiên của những người chơi trên địa bàn, đồng thời nhận đánh bạc bằng hình thức nhận tin nhắn nhận bảng số lô, số đề, xiên của những người chơi qua tin nhắn điện thoại di động của mình để ăn thua, thu lợi bất chính. Quá trình nhận tin nhắn nếu Nguyễn Thị H, Hoàng Thị T đồng ý thì không cần phải nhắn tin lại hoặc nhắn tin lại "OK", nếu không đồng ý thì nhắn tin lại là "Hủy tin" hoặc gọi điện thoại lại cho người chơi là không nhận tin. Quy luật chơi là: Căn cứ kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng hàng ngày và thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng, lúc 18 giờ 15 phút hàng ngày để tính thắng thua, cụ thể: Người chơi đề chọn một số với

02 chữ số trong dãy số từ 0 đến 9 để đánh và đặt cược tiền, nếu 02 chữ số người chơi đánh trùng với 02 chữ số cuối của giải đặc biệt xổ số Miền Bắc ra trong ngày thì được gọi là trúng đề, nếu trúng đề người đặt cược với chủ đề được số tiền gấp 70 lần tiền đặt cược. Chơi lô là người chơi đặt cược theo điểm, cứ một điểm lô với hai chữ số tương đương với số tiền theo thỏa thuận là 21.800 đồng đến 23.000 đồng, nếu 02 chữ số đó trùng với bất kỳ 02 chữ số cuối của tất cả các giải của xổ số Miền Bắc ra trong ngày thì sẽ được gọi là trúng lô, nếu trúng một điểm lô thì sẽ được số tiền là 80.000 đồng (Tám mươi nghìn đồng). Chơi lô xiên: Người chơi chọn đánh một bộ số gồm 02, 03 hoặc 04 cặp số và được gọi là xiên 2, xiên 3, xiên 4 rồi căn cứ vào 02 số cuối của tất cả các giải của xổ số kiến thiết Miền Bắc ra trong ngày, nếu bộ số người chơi đánh trùng với một trong các giải đó thì được gọi là trúng lô xiên, trúng lô xiên đôi số tiền được sẽ gấp 10 lần, trúng lô xiên 3 số tiền được sẽ gấp 40 lần, trúng lô xiên 4 số tiền được sẽ gấp 100 lần.

Ngày 21/4/2019, Nguyễn Thị H dùng điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen loại có bàn phím, có số thuê bao là 0348.564.528 nhận tin đánh bạc số lô, số đề từ số điện thoại 0969.314.687 của Ngô Thị Thu H và số điện thoại 0964.904.507, 0984.120.631 của Cao Ngọc A; Hoàng Thị T dùng điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 230 màu đen loại có bàn phím, có số thuê bao là 0865.158.987 nhận tin nhắn đánh bạc số lô, số đề, xiên đề từ số điện thoại 0969.314.687 của Ngô Thị Thu H và số điện thoại 0355.635.470 của Hoàng Thị D và đối chiếu kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng hồi 18 giờ 15 phút ngày 21/4/2019 tại Tổng công ty truyền thông đa phương tiện VTC-65 Lạc Trung- Hà Nội thì số tiền đánh bạc đánh bạc của từng bị cáo và đối tượng liên quan xác định cụ thể như sau:

Nguyễn Thị H: Ngày 21/4/2019 dùng điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen loại có bàn phím, có số thuê bao là 0348.564.528 nhận tin nhắn đánh bạc từ số điện thoại 0969.314.687 của Ngô Thị Thu H số tiền đánh số lô, số đề là 1.930.000 đồng (Một triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng), trong đó trúng các số lô xiên 2: (93, 01) là 50.000 đồng, xiên 3: (01, 71, 93) là 20.000 đồng, vậy tổng số tiền đánh bạc của Nguyễn Thị H, Ngô Thị Thu H là 3.230.000 đồng (Ba triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng); từ số điện thoại 0964.904.507 đánh số tiền lô, đề, xiên là 9.870.000 đồng (Chín triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng) và số điện thoại 0984.120.631 số tiền lô, đề, xiên là 8.840.000 đồng (Tám triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng) của Cao Ngọc A, tổng số tiền Nguyễn Thị H nhận tin nhắn đánh bạc của Cao Ngọc A là 18.710.000 đồng (Mười tám triệu bảy trăm mười nghìn đồng), trong đó trúng các số lô 66, 69 mỗi con 01 điểm (lô 69 trúng 3 giải), 74, 01, 71, 19, 91 mỗi con 10 điểm. 02 là 20 điểm, 38 là 05 điểm, số đề 03 là 5.000 đồng, 03 là 40.000 đồng, vậy tổng số tiền sử đánh bạc của Nguyễn Thị H, Cao Ngọc A là 28.180.000 đồng (Hai mươi tám triệu một trăm tám mươi nghìn đồng). Như vậy tổng số tiền sử dụng đánh bạc của Nguyễn Thị H là 31.410.000 đồng.

Ngô Thị Thu H: Ngày 21/4/2019 dùng điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen loại có bàn phím, có số thuê bao là 0969.314.687 nhận tin đánh bạc đánh số lô, số đề đến số điện thoại 0348.564.528 của Nguyễn Thị H số tiền là 1.930.000 đồng (Một triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng), trong đó trúng các số lô xiên 2: (93, 01) là 50.000 đồng, xiên 3: (01, 71, 93) là 20.000 đồng, vậy tổng số tiền đánh bạc của Ngô Thị Thu H, Nguyễn Thị H là 3.230.000 đồng (Ba triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng); nhận tin đánh bạc đánh số lô, số đề đến số điện thoại 0865.158.987 của Hoàng Thị T số tiền là 10.230.000 đồng (Mười triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng), trong đó trúng số lô 71 là 22 điểm; vậy tổng số tiền đánh bạc của Ngô Thị Thu H, Hoàng Thị T là 11.990.000 đồng (Mười một triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng). Tổng số tiền sử dụng đánh bạc của Ngô Thị Thu H là 15.220.000 đồng.

Cao Ngọc A: Ngày 21/4/2019 dùng điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu hồng loại có bàn phím, có số điện thoại là 0964.904.507 nhận tin đánh bạc đánh số lô, số đề đến số điện thoại 0348.564.528 của Nguyễn Thị H số tiền lô, đề, xiên là 9.870.000 đồng (Chín triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng) và dùng điện thoại Nokia màu đen loại có bàn phím, có số điện thoại 0984.120.631 nhận tin đánh bạc đánh số lô, số đề, xiên đến số điện thoại 0348.654.528 của Nguyễn Thị H số tiền lô, đề, xiên là 8.840.000 đồng (Tám triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng), tổng số tiền Cao Ngọc A đánh bạc với Nguyễn Thị H là 18.710.000 đồng (Mười tám triệu bảy trăm mười nghìn đồng), trong đó trúng các số lô 66, 69 mỗi con 01 điểm (lô 69 trúng 3 giải), 74, 01, 71, 19, 91 mỗi con 10 điểm, 02 là 20 điểm, 38 là 05 điểm, số đề 03 là 5.000 đồng, 03 là 40.000 đồng. Như vậy tổng số tiền đánh bạc Nguyễn Thị H, Cao Ngọc A là 28.180.000 đồng (Hai mươi tám triệu một trăm tám mươi nghìn đồng).

Hoàng Thị T: Trong ngày 21/4/2019 dùng điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 230 màu đen loại có bàn phím, có số thuê bao là 0865.158.987 nhận tin nhận đánh bạc từ số điện thoại 0969.314.687 của Ngô Thị Thu H số tiền lô, đề, xiên là 10.230.000 đồng (Mười triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng); trong đó trúng số lô 71 là 22 điểm, vậy tổng số tiền đánh bạc của Hoàng Thị T, Ngô Thị Thu H là 11.990.000 đồng (Mười một triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng); từ số điện thoại 0355.635.470 của Hoàng Thị D số tiền lô, đề là 760.000 đồng (Bảy trăm sáu mươi nghìn đồng) và trúng một số đề 03 là 10.000 đồng, vậy tổng số tiền đánh bạc của Hoàng Thị T, Hoàng Thị D là 1.460.000 đồng (Một triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng). Tổng số tiền Hoàng Thị T sử dụng để đánh bạc là 13.450.000 đồng (Mười ba triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng)

Hoàng Thị D: Ngày 21/4/2019 dùng điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen loại có bàn phím, có số thuê bao là 0355.635.470 nhận tin đánh bạc đánh số lô, số đề đến số điện thoại 0865.158.987 của Hoàng Thị T số tiền lô, đề, xiên là 760.000 đồng (Bảy trăm sáu mươi nghìn đồng), trong đó trúng một số đề 03 là

10.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền đánh bạc của Hoàng Thị D, Hoàng Thị T là 1.460.000 đồng (Một triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng).

Hiện số tiền đánh lô, đề và trúng lô, đề trên giữa Ngô Thị Thu H, Cao Ngọc A, Nguyễn Thị H, Hoàng Thị T, Hoàng Thị D chưa thanh toán cho nhau.

Tại bản cáo trạng số 125/CT-VKSDC ngày 22 tháng 8 năm 2019 của VKSND huyện Diên Châu đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị H, Ngô Thị Thu H, Hoàng Thị T, Cao Ngọc A phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1, Điều 321 BLHS năm 2015.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện VKSND huyện Diên Châu vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng đã truy tố và đề nghị HĐXX:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 36 BLHS 2015 đề nghị xử phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị H từ 24 đến 30 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ thu nhập 400.000 đồng đến 600.000 đồng mỗi tháng trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm n, s khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 36 BLHS đề nghị xử phạt đối với bị cáo Ngô Thị Thu H từ 18 đến 20 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ thu nhập 400.000 đồng đến 600.000 đồng mỗi tháng trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ.

- Căn cứ khoản 1, Điều 321, điểm s, i khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 35 BLHS đề nghị xử phạt tiền đối với: Cao Ngọc A, Hoàng Thị T mức từ 20 đến 25 triệu đồng.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 106 BLTTHS, điểm a, khoản 1 Điều 47 BLHS 2015. Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước số vật chứng đã thu giữ của các bị cáo và bà Hoàng Thị D là công cụ phương tiện phạm tội gồm:

 - 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, loại có bàn phím có số thuê bao 0969.314.687;

 - 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, loại có bàn phím có số thuê bao 0355.635.470;

 - 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu hồng, loại có bàn phím có số thuê bao 0964.904.507;

 - 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen, loại có bàn phím có số thuê bao 0984.120.631;

 - 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xám, loại có bàn phím có số thuê bao 0865.158.987.

 - 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, loại có bàn phím có số thuê bao 0348.564.528.

- Về án phí: Áp dụng điểm a, khoản 2, Điều 136 BLTTHS 2015; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Diễn Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Nguyễn Thị H, Ngô Thị Thu H, Hoàng Thị T, Cao Ngọc A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đúng như hành vi cáo trạng truy tố. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng thời gian từ 17 giờ 30 phút đến 18 giờ 20 phút ngày 21/4/2019, tại khối B và khối C, thị trấn DC, huyện DC, tỉnh Nghệ An, Hoàng Thị T, Nguyễn Thị H, Ngô Thị Thu H, Cao Ngọc A đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, số đề bằng tin nhắn điện thoại, cụ thể: Nguyễn Thị H sử dụng số tiền đánh bạc là 31.410.000 đồng (Ba mươi một triệu bốn trăm mười nghìn đồng). Ngô Thị Thu H sử dụng số tiền đánh bạc là 15.220.000 đồng (Mười lăm triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng). Nguyễn Thị T đánh bạc với số tiền 13.450.000 đồng (Mười ba triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng). Cao Ngọc A sử dụng số tiền đánh bạc là 28.180.000 đồng (Hai mươi tám triệu một trăm tám mươi nghìn đồng). Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS năm 2015 như cáo trạng VKS truy tố.

[3]. Về tích chất hành vi thực hiện: Hành vi của các bị cáo ít nghiêm trọng nhưng đã xâm hại đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an nơi thôn xóm. Các bị cáo hiểu rõ tác hại của việc đánh bạc gây suy giảm kinh tế của gia đình và là một trong những nguyên nhân gây nên các tội phạm. Nhưng vì lười lao động mà muốn kiếm tiền một cách nhanh chóng nên các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải xử lý các bị cáo bằng chế tài hình sự nhằm giáo dục và răn đe phòng ngừa chung tội phạm.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng TNHH của các bị cáo: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Nhân thân bị cáo Nguyễn Thị H năm 2010 đã từng bị kết án về tội "Làm nhục người khác" và 03 tháng tù về tội "Bắt người trái pháp luật". Năm 2013 bị kết án 04 tháng tù về tội “Đánh bạc” bị cáo đã chấp hành xong bản án nhưng đến tháng 8 năm 2019 mới nộp án phí. Tuy nhiên đây là trường hợp cơ quan thi hành án chủ động ra quyết định thi hành án nhưng đã quá thời hạn thi hành án (5 năm) nên không thuộc lỗi của bị cáo nên không coi là còn tiền án mà bị cáo đương nhiên được xóa án tích. Bị cáo Ngô Thị Thu H cũng năm 2010 cũng đã từng bị kết án về tội làm nhục người khác, bị cáo đã chấp hành xong bản án đương nhiên được xóa án tích. (Các bị cáo Nguyễn Thị H, Ngô Thị

Thu H không lấy đó làm bài học nay lại tiếp tục phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng).

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo Cao Ngọc A và Hoàng Thị T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo Cao Ngọc A đầu thú, gia đình bị cáo T bố, mẹ có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng huân chương. Đây là tính tiết giảm nhẹ TNSH quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 BLHS. Bị cáo Nguyễn Thị H ra đầu thú tại cơ quan điều tra và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình các bị cáo có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng huân chương, bản thân bị cáo trong cuộc sống, bị cáo cũng đã có thành tích giúp Công an thị trấn DC trong việc cung cấp thông tin tội phạm được công an thị trấn DC, huyện DC xác nhận, gia đình có hoàn cảnh khó khăn đã ly hôn chồng hiện đang nuôi 02 con nhỏ, đây là những tình tiết giảm nhẹ tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Do đó cần phải xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Bị cáo Ngô Thị Thu H ra đầu thú tại cơ quan điều tra và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội khi đang mang thai, gia đình các bị cáo có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng huân chương, trong cuộc sống bị cáo cũng đã có thành tích giúp Công an thị trấn DC trong việc cung cấp thông tin tội phạm được công an thị trấn DC, huyện Diễn Châu xác nhận là tình tiết giảm nhẹ tại điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Do đó cần phải xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Xét chưa cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội mà xét áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với các bị cáo mỗi tháng 400.000 đồng và giao cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục các bị cáo trong thời gian chấp hành án là phù hợp.

[6]. Các bị cáo Cao Ngọc A và Hoàng Thị T quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có công việc ổn định, có thu nhập. Xét chưa cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội xét phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Nguyễn Thị H và Ngô Thị Thu H mỗi tháng mỗi bị cáo mức 400.000 đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

[8]. Đối với chị Hoàng Thị D số tiền dùng vào việc đánh bạc dưới hình thức lô đề là 1.460.000đ chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự do đó cơ quan điều tra đã xử phạt hành chính theo quy định pháp luật. Quá trình điều tra, Hoàng Thị T, Ngô Thị Thu H, Cao Ngọc A còn khai nhận đánh bạc ghi số lô, số đề với một số người khác, nhưng không biết họ tên và địa chỉ ở đâu. Nguyễn Thị H còn khai nhận đánh bạc ghi số lô, số đề cho người có tên TH ở thành phố V, tỉnh Nghệ An, hiện chưa xác định được địa chỉ cụ thể ở đâu, Cơ quan CSĐT Công an huyện Diễn

Châu sẽ tiếp tục xác minh và xử lý.

[9]. Về vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ được các vật chứng là các điện thoại di động của các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan dùng để nhắn tin ghi số lô đề. Đây là công cụ dùng vào việc phạm tội do đó cần tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước:

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, loại có bàn phím có số thuê bao 0969.314.687 của Ngô Thị Thu H.

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, loại có bàn phím có số thuê bao 0355.635.470 của Hoàng Thị D.

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu hồng, loại có bàn phím có số thuê bao 0964.904.507 của Cao Ngọc A.

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen, loại có bàn phím có số thuê bao 0984.120.631 của Cao Ngọc A.

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xám, loại có bàn phím có số thuê bao 0865.158.987 của Hoàng Thị T.

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, loại có bàn phím có số thuê bao 0348.564.528 của Nguyễn Thị H.

[10]. Về án phí: Các bị cáo phải nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật.

[11]. Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1, Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 36 BLHS 2015: Xử phạt bị cáo:

1. Nguyễn Thị H 30 (Ba mươi) tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thu nhập đối với bị cáo mỗi tháng 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 BLHS 2015: Xử phạt bị cáo:

2. Ngô Thị Thu H 20 (Hai mươi) tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thu nhập đối với bị cáo mỗi tháng 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”.

Giao các bị cáo Nguyễn Thị H và Ngô Thị Thu H cho UBND thị trấn DC, huyện Diễn Châu giám sát trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ là ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Căn cứ vào khoản 1, Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 35 BLHS 2015: Xử phạt tiền đối với các bị cáo:

3. Hoàng Thị T 35.000.000 đồng (Ba lăm triệu đồng).

4. Cao Ngọc A 20 .000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng)

Về tội “Đánh bạc”.

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 BLTTHS, điểm a, khoản 1 Điều 47 BLHS 2015. Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước toàn bộ vật chứng đã thu giữ của cá bị cáo và bà Hoàng Thị D. Đây là công cụ dùng vào việc phạm tội.

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, loại có bàn phím có số thuê bao 0969.314.687 của Ngô Thị Thu H.

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, loại có bàn phím có số thuê bao 0355.635.470 của Hoàng Thị D.

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu hồng, loại có bàn phím có số thuê bao 0964.904.507 của Cao Ngọc Ánh.

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen, loại có bàn phím có số thuê bao 0984.120.631 của Cao Ngọc A.

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xám, loại có bàn phím có số thuê bao 0865.158.987 của Hoàng Thị T.

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, loại có bàn phím có số thuê bao 0348.564.528 của Nguyễn Thị H.

Theo biên bản bàn giao nhận vật chứng ngày 26/8/2019 và phiếu nhập kho số: NK00113 ngày 26/8/ /2019, giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Diễn Châu và Chi cục thi hành án huyện Diễn Châu, Nghệ An.

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết 326/2016/NQ- UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Thị H, Ngô Thị Thu H, Hoàng Thị T, Cao Ngọc A mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đối với bị cáo vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tòa án niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND H. Diễn Châu;
- Công an H. Diễn Châu;
- TAND tỉnh Nghệ An.
- VKS tỉnh Nghệ An.
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ; VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Đình Lâm